

Số: *1853*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *07* tháng *10* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số *652*/TTr-TNMT ngày *04/10*/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lò Thị Tám và ông Vàng Văn Cống – Cư trú tại: Bản Lùng Than, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 83.793.608 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm linh tám đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Lò Thị Tám và ông Vàng Văn Cống có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CỬ

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: **1853** QĐ-UBND ngày **04** tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu)



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ gia đình bà Lò Thị Tám và ông Vàng Văn Cống					
	Địa chỉ thường trú: Bản Lùng Than, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d).					83.793.608
a	Về đất					16.335.400
1	Diện tích thu hồi	m ²	490,8			
2	Loại đất:					
	Đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ)	m ²	230,2	37.000	8.517.400	
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	260,6	30.000	7.818.000	
	Vị trí: vị trí 1					
	Nguồn gốc: Thửa đất số 315, 317 TĐĐ 12 Đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC321218 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 4/4/2012. Phần diện tích thuộc thửa đất số 82 TĐĐ 8 trên bản đồ địa chính đang quy chủ đất BSC và thửa đất số 205 TĐĐ 12 trên bản đồ địa chính đang quy chủ đất DGT. Hiện trạng gia đình bà Lò Thị Tám đang sử dụng có nguồn gốc: Đất gia đình bà Lò Thị Tám khai hoang sử dụng từ năm 1993 (không giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất nương rẫy từ đó đến nay, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Lò Thị Tám tạo lập vào năm 2009 trên đất nông, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng đất)					1.180.608
1	Kè đá xếp khan (16*1.3*0.4)	m3	8,32	141.900	1.180.608	
c	Về cây cối hoa màu					8.754.000
1	Cây chuối chưa buồng H<1.2m	cây	22	18.000	396.000	
2	Hoa hồng trồng theo hàng dài đã cho thu hoạch	m2	160	48.000	7.680.000	
3	Cây tre D=5-10cm	cây	15	30.000	450.000	
4	Cây tre D<5cm	cây	2	18.000	36.000	
5	Cây tre D>10cm	cây	4	48.000	192.000	
d	Về chính sách hỗ trợ					57.523.600
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ)	m ²	230,2	148.000	34.069.600	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	260,6	90.000	23.454.000	

